

Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 70/2024/ST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 47/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1987,

ĐKHKT: khu 5, xã H, thành phố V, tỉnh P.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Chị Lê Thị Thúy T, sinh năm 1994,

ĐKHKT: khu M, xã Tuy Lộc, huyện C, tỉnh P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960,

Bà Bùi Thị H, sinh năm 1961,

ĐKHKT: khu 5, xã H, thành phố V, tỉnh P.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thúy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thúy T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 25/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh P. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó một thời gian vợ chồng anh chị cùng đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, từ đó đến nay giữa hai vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn nên

tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thúy T thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thúy T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 16/02/2016. Khi ly hôn, anh L và chị T thống nhất thỏa thuận giao cháu T cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay anh L đang ở Đài Loan nên anh chị thống nhất thỏa thuận tạm giao cháu T cho ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị H (bố mẹ đẻ anh L) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh L trở về Việt Nam. chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị H trình bày: ông là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Xuân L. Về việc anh L và chị T ly hôn ông hoàn toàn nhất trí và tôn trọng nguyện vọng của anh chị. Về con chung ông B, bà H đồng ý sẽ thay mặt anh L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T trong thời gian anh L ở nước ngoài cho đến khi anh L trở về Việt Nam. Ông B, bà H cũng cam kết sẽ tạo mọi điều kiện để cháu T được chăm sóc tốt nhất. Ông B và bà H không đặt ra vấn đề cấp dưỡng đối với anh L và chị T trong thời gian ông bà nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh L và chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và các chi phí tố tụng khác: anh L và chị T thống nhất chị T chịu toàn bộ.

Anh L, chị T đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị. Ông B và bà H cùng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông bà.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thúy T. Về con chung: giao cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 16/02/2016 cho anh Nguyễn Xuân L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Nguyễn Xuân L ở nước ngoài, tạm giao cháu T cho ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi anh Nguyễn Xuân L về nước đón cháu. chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chị Lê Thị Thúy T phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thúy T là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thúy T đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc anh L và chị T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 20/02/2024 do anh L, chị T gửi từ nước ngoài về Việt Nam. Tại văn bản số 7894/QLXNC-P3 ngày 22/4/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an đã xác nhận anh L và chị T hiện nay đều đã xuất cảnh và chưa có thông tin nhập cảnh về nước”. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký và chữ viết của anh L và chị T trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai của anh L và chị T gửi về Việt Nam. Tại Kết luận giám định số: 734/KLGĐ-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P đã kết luận: **“Chữ ký đứng tên Nguyễn Xuân L dưới mục (Họ và tên chồng; Người làm đơn) trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai” (tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2) so với chữ ký đứng tên Nguyễn Xuân L dưới mục (Chồng) trên “Giấy chứng nhận kết hôn” (tài liệu mẫu số sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký ra.**

Chữ ký đứng tên Lê Thị Thúy T dưới mục (Họ và tên vợ; Người làm đơn) trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai” (tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2) so với chữ ký đứng tên Lê Thị Thúy T dưới mục (Vợ) trên “Giấy chứng nhận kết hôn” (tài liệu mẫu số sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký ra”. Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định rằng việc anh L và chị T là hoàn toàn tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thúy T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 16/02/2016. Sau khi ly hôn anh L và chị T thống nhất thỏa thuận giao cháu Vi Bảo Long cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay anh L đang ở Đà Loan nên anh chị thống nhất thỏa thuận tạm giao cháu T cho ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị H (bố mẹ đẻ anh L) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh L trở về Việt Nam. Xét thấy, anh L hiện đang ở nước ngoài còn cháu T hiện đang được ông B, bà H chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp. Tại đơn trình bày nguyện vọng của mình cháu T có mong muốn được ở cùng với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Ông B, bà H cũng hoàn toàn nhất trí với thỏa thuận về con chung giữa anh L và chị

T. Do vậy, thỏa thuận giữa anh L, chị T, Ông B và bà H về vấn đề con chung phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh L và chị T anh L và chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chị T phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thúy T.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 16/02/2016 cho anh Nguyễn Xuân L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 6/2024 cho đến khi thành niên. Tạm giao cháu T cho ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị H (bố mẹ đẻ anh L) nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi anh L trở về Việt Nam. Chị Lê Thị Thúy T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Thúy T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị Thúy T thống nhất không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Lê Thị Thúy T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Lê Thị Thúy T (do anh Vũ Tùng Dương nộp thay) đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000152 ngày 09/5/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

- Về chi phí giám định: Chị Lê Thị Thúy T phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền chi phí giám định. Xác nhận chị Lê Thị Thúy T (do anh Vũ Tùng Dương nộp thay) đã nộp đủ số tiền trên.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn